

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhơn
2. Ông Nguyễn Trọng Khôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Kim Quan Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:159/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Thạch Thị Chanh T, sinh năm 1984. “vắng mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Kim Quý M, sinh năm 1967. “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã C, huyện R, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh T trình bày: chị và anh Kim Quý M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 07/3/2011. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Kim Quý H, sinh ngày 30/3/2012. Sau khi sinh con thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và anh M về nhà cha mẹ ruột ở ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long sống và anh M không lo lắng hay về thăm

nom vợ, con. Hiện tại anh M đã có vợ khác. Vợ chồng không con chung sống khoảng 07 năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh M. Con chung chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị T, Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh M nhưng bị đơn anh M không đến tham gia phiên họp và hòa giải được. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn anh M vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện P phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, người làm chứng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72, 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Các điều 9, 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh T

Về hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị Chanh T và anh Kim Quý Bình được ly hôn.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Kim Quý H, sinh ngày 30/3/2012 cho chị T nuôi, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Thạch Thị Chanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị Chanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Kim Quý M, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Vĩnh Long. Theo giấy xác nhận của Công an xã Trà Côn ngày 28/3/2012 thì hiện tại anh M có mặt tại địa phương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh M được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh Kim Quý M vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thạch Thị Chanh T và anh Kim Quý M kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C theo giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2011 quyển số 02/2020 ngày 07/3/2011 nên hôn nhân của chị T và anh M là hợp pháp và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị T cho rằng, quá trình chung sống không biết nguyên nhân gì nhưng sau khi chị sinh cháu H được một thời gian thì anh M bỏ nhà đi, không thăm nom hay chăm sóc vợ con và đã có vợ khác, vợ chồng không còn sống chung khoảng 07 năm nay nên hiện tại chị không còn tình cảm với anh M. Xét lời trình bày của chị M phù hợp với lời xác nhận của cha ruột chị T trình bày. Từ đó, xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có một con chung Kim Quý H, sinh ngày 30/3/2012 hiện chị yêu cầu tiếp tục nuôi, cháu H cũng có ý kiến muốn sống với chị T. Xét hiện tại chị T có đủ điều kiện nuôi con, anh M cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con của chị T nên tiếp tục giao cháu H cho chị T nuôi, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T nộp 300.000đồng án phí ly hôn

theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng chị T là người dân tộc sống trong vùng kinh tế khó khăn nên miễn toàn bộ án phí cho chị T theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh T.

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Thạch Thị Chanh T và anh Kim Quý M được ly hôn.

2. Về con chung:

Tiếp tục Kim Quý H, sinh ngày 30/3/2012 cho chị T nuôi, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Thạch Thị Chanh T.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
 - T hành án dân sự huyện P;
 - Ủy ban nhân dân xã B
- (Giấy kết hôn số: 27, ngày 07/3/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong